

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 432

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Yếu đương hiếu thuận, tức Quán Kinh chi hiếu dưỡng phụ mẫu, kiến u bỉ kinh tam phước chi thủ, nãi tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân chi nhất dã”.

Mở đầu phẩm này, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn Tịnh Nghiệp Tam Phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Ba điều mười một câu này, đức Thế Tôn nói với chúng ta rằng: đó là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Hay nói cách khác, tất cả chư Bồ Tát tu hành thành Phật, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Trong đời này chúng ta học Phật pháp, trải qua thời gian rất dài. Có người vài năm, có người mấy mươi năm nhưng tu học không đạt được hiệu quả, do đó đối với việc tu học Phật pháp có hoài nghi, nửa đường hồi hận, thoái tâm. Xưa nay điều này rất thường thấy không có gì kỳ lạ. Vì sao có hiện tượng này? Hiểu không thấu triệt về Tịnh Nghiệp Tam Phước, không tu học thật sự. Vì thế người tu học nhiều nhưng người thành tựu ít. Do đây mà biết, ba điều này rất quan trọng.

Trước đây khi Tịnh Tông Học Hội vừa mới thành lập, đây là việc hơn hai mươi năm về. Chúng tôi đã sắp xếp chương trình tu học hằng ngày cho các bạn đồng tu, chỉ có năm môn học, càng đơn giản càng dễ nhớ. Môn học thứ nhất chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu Tịnh độ, Có thể nói tất cả các pháp môn của đại thừa đều không thể làm ngược, không thể rời nó, quý vị nghĩ xem ba điều này quan trọng chừng nào. Trái với ba điều này chắc chắn không thể thành tựu, điều thứ nhất này đích thực chính là thực hiện trên ba cái gốc của Nho Thích Đạo.

Nên hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào? Chỉ cần hành trì theo Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy không phải để đọc, không phải để nói, từng câu từng chữ đều phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày, nó mới có lợi ích, đây là căn bản của căn bản.

Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, chư bị Tổ sư trong Phật giáo Trung Quốc, họ từ bỏ học tiểu thừa. Thời đại thịnh trị của Nhà Đường, tiểu thừa có hai tông phái, Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Chỉ cần là học Phật, thì không thể không học tiểu thừa. Trong kinh Phật nói đệ tử Phật không trước học tiểu thừa, sau học đại thừa, ngài nói đây không phải đệ tử Phật. Đức Phật không thừa nhận, quý vị không theo thứ tự. Chưa học tiểu học đã học đại học, làm gì có đạo lý này!

Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, các bậc tổ sư từ bỏ tiểu thừa, như vậy phải làm sao? Họ dùng Nho, Đạo thay thế tiểu thừa, được chăng? Thông qua hơn 1000 năm thực nghiệm, được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Hơn 1000 năm nay, trong nhà Phật bất luận là tông phái nào, đều có thành tích biểu hiện rất tốt, chứng tỏ Nho và Đạo có thể thay thế tiểu thừa. Nho Đạo là thứ vốn có của chúng ta, khi học chúng ta cảm thấy thân thiết khác thường. Vì thế chúng ta chọn Đệ Tử Quý của Nho giáo, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo để thực hiện từ bi không sát sanh.

Thực hành Đệ Tử Quy của Nho giáo, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là hiếu thân tôn sư. Có nền tảng này thì thập thiện nghiệp ở sau sẽ không khó.

Cắt từ phút 09:53 cho đến phút 11:04 Cho nên điều đầu tiên bốn câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, là nói về ba căn bản của Nho Thích Đạo. Nếu không học tốt ba cái gốc này, học Phật đương nhiên có vấn đề nên Phật không thừa nhận quý vị là đệ tử. Chúng ta thọ tam quy, cảm được pháp quy y cũng vô ích, Phật không thừa nhận. Nếu chúng ta thật sự học, thật sự đặt vững nền móng của Nho Thích Đạo, không có làm nghi thức quy y, Phật Bồ Tát vẫn thừa nhận quý vị. Quý vị là đệ tử chơn chánh của ngài, không phải giả. Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Tam quy ngũ giới là hình thức, không phải rất quan trọng, quan trọng là quý vị học thật làm thật. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Câu hiếu dưỡng phụ mẫu này có thể nói là căn bản lớn của pháp thế xuất thế gian. Làm gì có người bất hiếu cha mẹ mà có thành tựu, họ có thể làm Phật, có thể làm Bồ Tát, không có đạo lý này! Làm gì có người bất hiếu cha mẹ có thể trở thành thánh nhân, hiền nhân, quân tử trong thế gian? Không có! Trong lịch sử mấy ngàn năm không nhìn thấy. Người thời nay đã lãng quên việc hiếu dưỡng phụ mẫu, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng. Họ tu học pháp thế xuất thế gian đều không thành tựu, chúng ta không thể không biết. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì hiếu thân tôn sư là tánh đức, thánh học của thế xuất thế gian từ trong tự tánh hiển lộ ra. Không phải tánh đức thì sẽ không tương ứng với nó, nó không phải một loại học thuật nào của thế gian. Ngày nay học thuật của thế gian, họ mong cầu là tri thức. Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, học tri thức có thể học được nhưng trí tuệ thì không được, họ không có trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, nói cách khác họ không có phước báo thật sự. Trong xã hội họ có địa vị rất cao, có của cải rất nhiều, nhưng cuộc đời của họ không được an vui, cuộc đời của họ

không có hạnh phúc. Điều này chỉ cần chúng ta quan sát tường tận, đều thấy được ở ngay trước mắt.

Vì sao xã hội ngày xưa nhân tâm an định? Người sống ở thế gian rất an vui hạnh phúc. Quý vị nhìn thấy họ ở đâu, cũng thấy họ cười. Thân tâm họ đều không có áp lực, không có ưu tư, không sợ hãi, không phiền não. Xã hội hiện nay so với quá khứ, ta thấy thật là không bình thường.

Chúng ta thường thấy trong các tin tức, người già tự sát ở trong viện dưỡng lão, vì sao họ tự sát, nguyên nhân tự sát là gì? Cuộc đời họ không có mục tiêu, không có hy vọng. Họ sống rất đau khổ, sống không bằng chết nên tự sát. Còn có trẻ con tự sát, học sinh tiểu học tự sát, học sinh trung học tự sát, sinh viên đại học tự sát. Điều này không còn là tin tức, những bạn nhỏ này còn rất trẻ, vì sao họ như vậy? Đáng để chúng ta suy nghĩ, phải tìm ra nguyên nhân. Người sống trên thế gian này không có phương hướng, không có mục tiêu, sống như vậy rất đau khổ. Có địa vị, có của cải họ tạo nghiệp!

Có của cải là phước báo, không có trí tuệ họ không biết hưởng phước, phước báo hoàn toàn trở thành tạo nghiệp. Xã hội ngày nay, mọi người đều biết vấn đề rất lớn. Nói tóm lại, từ trên căn bản mà nói là giáo dục có vấn đề. Hiện nay giáo dục từ mầm non đến nghiên cứu sở, không có dạy luân lý, không dạy đạo đức, không dạy nhân quả. Những điều này ở thời cổ đại, bất luận trong nước hay nước ngoài, nó là bộ phận quan trọng nhất, là nòng cốt của giáo dục. Ngày nay người ta không nói đến nữa.

Những người lớn tuổi đều biết, Khổng Tử dạy học có bốn khoa. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba mới là chánh sự, sau cùng là văn học. Bây giờ văn học chỉ nói đến hai điều sau, hai điều trước không cần, xã hội đã xảy ra vấn đề. Giáo dục ngày xưa đức hạnh là điều đầu tiên. Sau khi học tốt đức hạnh, mới dạy quý vị học nói năng. Ngôn ngữ là cánh cửa họa phước trong đời của một con người, khi quý vị tiếp xúc với người, ngôn ngữ là một đường dẫn. Không biết nói chuyện, hữu ý vô ý đắc tội người khác, kết oán thù với người. Đa số người kết oán thù họ đều khởi lên tâm báo phục. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao!

Vì thế ngôn ngữ là môn học lớn, phải lấy đức hạnh làm hậu thuẫn. Ngôn ngữ hay, mang đến cho mình hạnh phúc, đem đến hạnh phúc cho gia đình xã hội, mang lại hòa bình cho thế giới, đó là công đức. Ngôn ngữ bất thiện dẫn đến gia đình xung đột, xã hội xung đột. Xung đột giữa các quốc gia, tuyệt đại đa số điều là ngôn ngữ có vấn đề. Hiện nay hai thứ này đều không nói đến, chỉ nói đến chính sự. Chính sự là gì? Nghĩ là kỹ thuật, hiện nay gọi là giáo dục khoa học kỹ thuật. Sau khi học thành, tương lai trong xã hội có thể mưu sinh, giúp cho cuộc sống vật chất của chúng ta, nhưng ta không có cuộc sống tinh thần, về mặt tinh thần là trống không. Về mặt tinh thần, quý vị có cuộc sống

vật chất phong phú nhưng tinh thần trống rỗng. Vì thế quý vị sống ở thế gian này rất khổ, sống một cách mệt mỏi. Đặc biệt là trong thời đại này của chúng ta.

Ở phương tây không có giáo dục tôn giáo, phương đông giáo dục truyền thống của thánh hiền cũng không còn. Đây chính là tình trạng của xã hội ngày nay, bao gồm thiên tai trên địa cầu, đây là nguyên nhân thật sự. Như vậy phải làm sao? Chỉ có quay lại đi tìm tổ tông. Cổ nhân có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là tổ tông của chúng ta, vì sao hiện nay chúng ta không nghe lời người lớn? Cho rằng họ đã qua đời, trí tuệ của họ không cao như người bây giờ. Người bây giờ phát minh khoa học kỹ thuật, người xưa không có. Họ đâu biết rằng người xưa rất có trí tuệ, có tri thức không? Có tri thức. Người có trí tuệ nhất định có tri thức, người có tri thức không nhất định có trí tuệ. Trí tuệ có thể mang đến hạnh phúc mỹ mãn cho nhân sinh, còn tri thức không thể, vì sao? Vì gốc của trí tuệ là đạo đức là luân lý đạo đức. Tri thức có thể không cần luân lý đạo đức, đây là điều ngày nay chúng ta đang nghiên cứu thảo luận, vì sao xã hội lại trở thành như vậy? Giáo huấn của các bậc thánh hiền rất hay, ngày nay không có người khởi xướng, không có người học tập. Những thứ họ để lại rất hay nhưng chúng ta không thấy được. Chưa nghe qua, chưa thấy qua thì tốt ở đâu?

Đời này nếu tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi cũng như một số thanh niên khác, không biết gì cả. Cũng may tôi thích triết học, người học môn khoa học này không nhiều, vì ngày nay một số các bạn trẻ họ chạy theo của cải, triết học là cầu trí tuệ, cho nên người hy vọng đạt được của cải rất ít có ai học triết học. Không nghĩ đến đỉnh cao nhất của triết học là Phật học, là triết học kinh Phật. Kinh Phật không những là đỉnh cao nhất của triết học, từ sự thành tựu khoa học trong 30 năm lại đây, khiến chúng ta lý giải được, Phật pháp cũng là khoa học tối cao. Vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, Phật pháp đều giải quyết được. Đây là may mắn lớn trong cái bất hạnh của đời tôi! Thầy dạy tôi buông bỏ công việc thế gian, chuyên tâm nghiên cứu môn học này. Tôi bắt đầu từ năm 26 tuổi đến nay là 60 năm, kiên trì đeo đuổi một phương hướng, một mục tiêu, mới có được chút thành tựu như hôm nay. Thành tựu này là gì? Có nhận thức đối với truyền thống, đối với luân lý đạo đức nhân quả và tôn giáo, hiểu thấu và minh bạch về nó. Khẳng định những thứ này có thể cứu xã hội, có thể cứu địa cầu. Mới thật sự lãnh hội được dụng tâm của Đức Thế Tôn, trong một đời giảng kinh thuyết pháp của ngài. Đại từ đại bi của ngài chân thật hiển lộ.

Ngài lưu lại nhiều kinh điển như vậy gọi là pháp bảo, thật sự xứng đáng gọi đây là bảo. Vì sao vậy? Vì nó có thể giúp chúng ta đạt được hạnh phúc cứu cánh viên mãn ngay trong đời này. Đây là lợi ích nhỏ, không phải lớn. Lợi ích lớn là giúp chúng ta vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, chúng đến địa vị Phật Bồ Tát như ngài vậy, đó là lợi ích lớn! Điều này bất cứ ai cũng có thể nắm bắt được, đây không phải pháp thế gian. Pháp thế gian số mạng có quý vị mới có thể đạt được, số mạng không có không dễ gì đạt được.

Phật pháp mọi người đều có, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, điều này ai cũng có. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị xem quý vị vốn đã có! Tổ tông của chúng ta cũng thường nói: nhân tánh bản thiện - “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đây là chúng ta vốn có. Bản thiện là gì? Bản thiện chính là Phật tánh. Đây không phải số người có mà mỗi người đều có, nên chúng ta nhất định phải hiểu, phải giác ngộ, phải quay đầu. Cảnh giới mình không ngừng nâng cao, cuộc sống vật chất trở thành không quan trọng.

Khổng Lão Phu Tử không phải là người giàu có, cuộc sống của ông rất thanh bần. Trong các học trò, Nhan Hồi là người ông tán thán nhất, cuộc sống vật chất càng đáng thương hơn. Ăn uống đạm bạc, sống trong một hẻm nhỏ. Phu Tử thường cảm thán nói, người bình thường ở trong hoàn cảnh sinh hoạt của Nhan Hồi sẽ rất lo lắng, còn Nhan Hồi quý vị thấy bất cứ lúc nào ông ta cũng rất hoan hỷ, nên Nhan Hồi không thay đổi niềm vui của ông. Ông vui với điều gì? Vui với đạo. Ông ta thật sự hiểu được chân tướng vũ trụ vạn hữu, ông rất vui. Còn Đức Phật biểu diễn cho chúng ta là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Người xưa cũng từng nói: niềm vui lớn nhất của đời người là gì? “Đắc thiên hạ chi anh tài, nhi lạc dục chi”- dạy học. Nghĩa là trong số các học sinh của quý vị có bậc anh tài, đây là niềm vui không gì sánh được! Những đạo lý này chúng ta phải hiểu, cho nên chúng ta sống trong thế gian này, có phương hướng chính xác, có mục tiêu đúng đắn. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều biến thành tăng thượng duyên tốt cho mình. Giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, quý vị nghĩ xem vui biết bao, điều này không phải người thế tục bình thường có thể lý giải được.

Tìm cầu thế tục không ra khỏi luân hồi lục đạo, tìm cầu thế tục nhất định tạo nghiệp nhiều. Ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít, sau khi chết thì rất phiền phức. Con người tuyet đối không thể nói chết là hết. Như vậy những học vấn này chúng ta không cần học nữa. Ngày nay chúng ta đều biết, chết rồi không phải hết. Lời này là thật không phải giả, cho nên không thể chết.

Chúng ta là người tu Tịnh độ, người tu Tịnh độ không chết. Người tu Tịnh độ ở thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, chúng ta hiện tại đã là vô lượng thọ. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không phải sau khi chết mới đi. Câu này chư vị nhất định phải biết. Khi quý vị vãng sanh, quý vị thấy Phật đến tiếp dẫn, sống mà ra đi. Quý vị đi theo Phật, thân thể này không cần, bỏ đi. Quý vị chưa chết, đang sống mà vãng sanh. Khi chết rồi thì phiền phức rất lớn, không dễ được vãng sanh, cho nên Phật pháp này gọi là Phật pháp thành tựu trong một đời. Thành tựu gì? Một đời thành Phật. Ngày nay chúng ta là một đời vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, không phải là đời thứ hai, không có đời thứ hai.

Điều này khác với luân hồi. Luân hồi đích thực không biết luân hồi bao nhiêu lần, không ngừng lặp lại. Vãng sanh không như vậy, vãng sanh là thành tựu rất rõ ràng. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, nên xả thì phải xả, nên giữ thì phải giữ.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phát tâm Bồ đề là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Bồ đề tâm là chân tâm, trí huệ tâm, giác ngộ tâm. Trong Phật pháp thường nói giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, tâm này là tâm đại Bồ đề. Chúng ta có trí tuệ để lựa chọn, lựa chọn phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, lựa chọn mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi đến thế giới Cực Lạc làm gì? Là nương Phật A Di Đà làm thầy, theo ngài học tập. Có tâm nguyện như vậy nhất định được ngài gia trì. Ngài sẽ toàn tâm toàn ý quan tâm, dạy dỗ. Trong đời này nhất định được thành tựu, đây mới là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Quý vị chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, sẽ có năng lực biết được cha mẹ trong nhiều đời kiếp của mình đang ở đâu, không phải cha mẹ trong đời này, cha mẹ trong quá khứ chúng ta đều biết hết. Quý vị có trí tuệ, có thần thông, có thiên nhãn nên thấy hết biết hết. Họ hiện đang thọ quả báo gì, họ cần điều gì chúng ta đều biết. Quý vị có năng lực chăm sóc họ, có năng lực giúp đỡ họ và có năng lực để độ họ.

Trong giáo lý đại thừa thường nói, Phật không độ người không có duyên. Cha mẹ, vợ con, quyến thuộc trong nhiều đời kiếp, họ đều là người có duyên. Ở thế giới Cực Lạc, họ khởi tâm động niệm, chúng ta đều có thể cảm nhận được. Đây là thật sự hiếu thảo, thật sự quan hoài, thật sự có trí tuệ thần thông đạo lực để giúp họ. Nên hiếu dưỡng nhất định phải làm được những điều đó.

Chữ hiếu trong văn tự Trung hoa là trí tuệ chân thật của tổ tông. Văn tự Trung hoa trên toàn thế giới, tìm không ra loại thứ hai. Nó là một loại phù hiệu của trí tuệ. Cho dù quý vị không biết chữ này đọc như thế nào, nhưng nhìn thấy hình dáng của nó cũng biết được ý nghĩa của nó, nó tượng trưng cho ý gì? Chữ này trong nguyên tắc tạo chữ gọi là hội ý, quý vị thấy phù hiệu này, liền lãnh hội được ý nghĩa trong đó. Quý vị thấy ở trên nó là chữ lão, bên dưới là chữ tử, đây là chữ hiếu. Lão tượng trưng cho đời trước, tử tượng trưng cho đời sau. Đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa. Phật pháp nói quá khứ vô thi, vị lai vô chung. Vô thi vô chung là nhất thể, nó tượng trưng cho ý này. Người xưa rất coi trọng chữ này, cũng chỉ có Trung hoa _ Nhật Bản kế thừa văn hóa Trung hoa nên Nhật Bản có. Hàn Quốc, Việt Nam đều chịu ảnh hưởng truyền thống văn hóa này nên họ đều có, biết được có tổ tông. Vì thế nhà có từ đường kỷ niệm tổ tông, người ngoại quốc không có. Người xưa có gia phả, đó là gì? Lịch sử của gia đình.

Trung hoa thời cận đại, khi đại cách mạng văn hóa, họ phá hủy từ đường, đốt gia phả. Chúng tôi ở nước ngoài rất nóng lòng! Từ đường phá đi còn có thể xây lại, nếu gia phả bị đốt thì không còn cách nào, chúng ta sẽ bị mất gốc. Vì thế trong lòng luôn suy

ngũ gia phổ này còn có thể tìm lại được chăng? Mười mấy năm lại đây, trong lòng tôi thường vương bận điều này.

Năm 2005, tôi trở về thăm quê. Gia tộc của chúng tôi người không ít, người ngang hàng với tôi còn có hơn 30 người. Tôi đi khắp nơi hỏi thăm xem gia phổ còn hay không? Cuối cùng đức của tổ tông để lại, gia phổ vẫn được bảo toàn, nó nằm trong tay của một người bà con. Tôi hỏi vì sao lại ở trong tay ông? Ông ta nhỏ hơn tôi 10 tuổi. Lúc đó ông ta còn tuổi nhỏ. Khi từ đường bị hủy, nghĩa là lúc đại cách mạng văn hóa. Ông ta lên lấy gia phổ đem về nhà cất giữ, cất nhiều năm như vậy mà không ai biết, đến người nhà của ông cũng không hay biết. Khi tôi gặp ông, tôi nói bây giờ có thể lấy ra cho mọi người xem được chăng? Thật đã đem ra, có 37 cuốn đóng chỉ dày như vậy. Sắp 37 cuốn lên cao như thế này. Tôi nói tổ tông thật sự có đức! Mở gia phổ ra xem, tổ tông chúng tôi là ai? Phục Hy Thị, họ của chúng tôi là đời sau của Phục Hy. Phục Hy, Thần Nông đều là tổ tông. Từ có văn tự ghi chép, huỳnh đế. Từ huỳnh đế đến đời tôi là 136 đời, ghi chép rất rõ ràng. Con người nếu không biết gốc của mình, đối với tổ tông không thể sanh khởi tâm yêu kính được.

Thời đại của Tần Thủy Hoàng_Gia đình tôi họ Từ- Từ Phúc. Trong gia phổ đều có Ông dẫn một vài đồng nam đồng nữ ra ngoài biển cầu thần tiên, không biết đi về đâu. Ở Nhật Bản có người tin rằng, Từ Phúc đã đến Nhật Bản, cũng có thể trở thành thiên hoàng của Nhật Bản, có một truyền thuyết như vậy. Vì vậy lịch sử của gia phổ rất quan trọng! Có như vậy, con người mới thật sự yêu gia đình, yêu quê hương của mình, đó chính là yêu đất nước.

Người xưa yêu tổ quốc tha thiết như vậy, tình cảm đối với quốc gia rất sâu nặng, chính là dựa vào lịch sử gia đình này, người ngoại quốc không có. Nếu hỏi nhà họ có mấy đời? Đại khái họ chỉ biết cha mẹ họ, biết tổ phụ tổ mẫu của họ còn lên nữa họ không biết. Như vậy thì lòng thương yêu gia tộc, làm sao họ có thể sanh khởi được? Nên đây là một việc rất quan trọng. Người phương đông coi trọng gia tộc, coi trọng lịch sử gia đình, điều này có quan hệ mật thiết với truyền thống văn hóa. Từ trong gia phổ chúng tôi học được một khái niệm, đó chính là dòng tộc người hán của Trung Quốc, dòng tộc này đích thực là người một nhà. Huỳnh đế có bốn phi tử, 25 người con. Đương thời 25 người con có 14 họ, mang 14 họ. Cho nên dòng tộc Hán này, ngày xưa chúng ta học bách gia tánh, trong bách gia tánh tổng cộng có hơn 400 họ. Ngày nay chúng ta có lý do tin rằng, dòng tộc Hán là người một nhà đều là con cháu của Viêm Hoàng.

Nếu thật sự Từ Phúc đến Nhật Bản, như vậy dân tộc đại hòa của Nhật Bản cũng là người một nhà với chúng tôi. Phân nhánh đến nơi này, không phải là người ngoài, chúng ta có quan hệ về huyết thống. Huống gì dân tộc này của Nhật Bản, trong lịch sử Trung Quốc có thể nhìn thấy. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có sự qua lại mật thiết, trong cổ thư có ghi chép rất nhiều điều, ở Trung Quốc không thấy nhưng lại thấy được ở Nhật

Bản. Hoàn cảnh cư trú của quý vị, trên sách sử Trung Quốc đều có ghi chép. Văn hóa âm thực, văn hóa phục sức của quý vị đều đến từ Trung Quốc. Hòa phục của quý vị cũng gọi là Ngô phục, ngô là ở đâu? Là Giang Tô hiện nay. Nước Ngô của thời đại Xuân thu chiến quốc, phục trang này từ nước Ngô truyền đến. Chính xác là phục trang của Trung Quốc cổ đại, cho nên người đọc sách cổ Trung Quốc, đến Nhật Bản tham quan du lịch cảm thấy rất thân thiết, đây là liên quan về văn hóa.

Thế nên hiểu, ý của chữ hiếu này nếu triển khai ra nói, nghĩa là trong Phật pháp nói: “hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế”, nó hàm ý này trong đó. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ với mình là một thể, đây không phải là một nhà mà là một thể, quan hệ này rất thân thiết. Như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, vì sao Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, vì sao phải kiến lập thế giới Cực Lạc để giúp những chúng sanh trong lục đạo, vì sao? Chính là vì hiếu, chính là vì một thể.

Hiếu ví như thân thể của một con người vậy, bên ngoài thân thể chúng ta là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, trong và ngoài này không giống nhau. Giống như nhiều chủng loại khác nhau trong vũ trụ bao la này, các hình sắc khác nhau này đều là một tế bào trong một thể. Một nguyên tử, một hạt căn bản tổ hợp thành thân thể này. Phật A Di Đà và chúng ta cùng một thân thể. Ngạn ngữ có câu: “tâm can bảo bối”, mọi người chúng ta đều là tâm can bảo bối của Phật A Di Đà, quý vị có biết chăng? chúng ta đều là tâm can bảo bối của tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả chư Bồ Tát trong mười phương thế giới, đây gọi là một thể. Ngài làm sao có thể không quan tâm? Làm sao có thể không phát đại nguyện?

Kiến tạo thế giới tây phương Cực Lạc, quan tâm những chúng sanh trong lục đạo là điều nên làm, không cần gì phải nói đến điều kiện. Cha mẹ quan tâm đối với con cái cần nói điều kiện gì? Không nói đến điều kiện, hoàn toàn là chân tánh hiển lộ. Cho nên Phật pháp nói đến cực điểm là biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Khi nào biết được? Minh tâm kiến tánh sẽ biết được, chưa minh tâm kiến tánh không thể biết. Quý vị là mê mà không giác nên không biết. Thật sự khai ngộ liền hiểu được đây là nhất thể, còn thân hơn so với một nhà. Một nhà không phải là nhất thể, nhất thể là thân nhất. Như vậy chúng ta mới biết, mới thật sự nhận ra Phật A Di Đà. Nhận được Phật A Di Đà, đồng thời cũng nhận ra được muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới.

Thật ra ngài Huệ Năng nói một câu mà chúng ta chưa ngộ ra được. Quý vị xem câu sau cùng ngài nói khi khai ngộ: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Phật A Di Đà là một pháp trong năng sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc là một pháp trong năng sanh vạn pháp. Phật A Di Đà từ đâu đến? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Thế giới Hoa Tạng từ đâu đến? Biến pháp giới hư không giới từ đâu đến? Tự tánh sanh ra, tự tánh là

một thể cộng đồng. Nói một cách rõ ràng, chúng ta phải trải qua nhiều năm như vậy mới nhận ra được câu nói này, mới thật sự hiểu rõ minh bạch về nó.

Nhật Bản gặp thiên tai động đất lần này, thảm họa của bức xạ nguyên tử, chúng tôi cảm thấy như thân mình chịu. Chư vị đồng tu ở đây mời, tôi có thể không đến ư? Làm gì có đạo lý này! Mời tôi đến giảng kinh tôi nhất định đến, mời tôi đến tổ chức pháp hội tôi không đến, vì sao vậy? Đức Như Lai chưa từng tổ chức pháp hội. Một đời trú thế của ngài, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đây là sự nghiệp của Phật, gọi là Phật sự. Phật sự là giảng kinh thuyết pháp, chúng ta làm đệ tử Phật, thầy tôi dạy tôi nên học Đức Thế Tôn_Chương Gia đại sư dạy tôi như thế. Tôi xuất gia là Chương Gia đại sư lựa chọn cho tôi, quyết định cho tôi. Đại sư dạy tôi xuất gia, dạy tôi học Đức Như Lai. Tôi đã nghe lời, nghe lời chính là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đại sư chỉ tôi con đường này thật chính xác, 60 năm nay tôi đã chứng minh, con đường này là chính xác, đây là chánh đạo chứ không phải tà đạo. Chứng minh trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói: học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải địa vị cũng không phải tiền tài, không liên quan những điều này. Hưởng thụ cao nhất là gì? An vui vô cùng. Ngày ngày hoan hỷ, ngày ngày an vui, đây là hưởng thụ cao nhất. Không lo lắng, không vướng bận, không sợ hãi, sống trên thế gian này rất tự tại. Đây thật là hạnh phúc mỹ mãn của nhân sinh.

Những gì hôm nay nói chính là khoa học nói hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần, hoàn cảnh tự nhiên, chúng ta có thể hiểu được vài phần. Không dám nói hoàn toàn hiểu, có thể hiểu được mấy phần. Đây là niềm vui không gì sánh được.

Bên dưới nói: *“chỉ thành trung tín. Thành giả, chân tâm, chân thật vô nguy dã. Chỉ giả, đặng phong tạo cực dã. Thành chi cực, cố vân chỉ thành”*. Câu này chính là nói về chân tâm, vô cùng quan trọng. Lục đạo chúng sanh vì sao biến thành chúng sanh? Không có chân tâm. Chân tâm, chân tâm có chứ chẳng phải là không có, chỉ là mê mất mà thôi. Mê nên thấy hình như là không có, sự thật không như vậy, sự thật là có. Chỉ là mê mà không giác nên không biết có chân tâm. Nếu thật sự biết tôi dùng chân tâm, chân tâm liền xuất hiện. Chân tâm: chân tâm là Phật tâm. Nếu dùng chân tâm để làm việc, đó thật là ánh sáng thần kỳ, không việc gì không làm được.

Tâm thế gian gọi là tam tâm nhị ý, trong kinh điển đại thừa nói tâm của chúng sanh trong lục đạo là tam tâm nhị ý.

Tam tâm là gì? A lại da, Mạt na, Ý thức đây gọi là tam tâm. Nhị ý đó là nói Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức. Ý căn, ý thức gọi là nhị ý, đây gọi là tam tâm nhị ý. Tam tâm nhị ý là giả, không phải thật, nhưng mười pháp giới toàn dùng tam tâm nhị ý. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, trong lục đạo dùng vạy, dùng tà. Nói cách khác, dùng tâm bị sai, nghiêng nặng về bất thiện. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, chú trọng về thiện, lục đạo thì bất thiện. Vì sao tứ thánh pháp giới có

thể dùng được thiện? Tứ thánh pháp giới toàn là học Phật, họ chưa khai ngộ, nhưng đối với giáo huấn của Phật họ có thể lý giải, họ có thể y giáo phụng hành, vì sao không khai ngộ? Họ đã buông bỏ phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm, điều này vô cùng vi tế, người thường chúng ta không biết. Khởi tâm động niệm có tâm thì biết, vô ý thì không biết, khởi tâm động niệm vô cùng vi tế.

Di Lặc Bồ Tát nói một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Ý niệm chính là khởi tâm động niệm. Một khảy móng tay khởi tâm động niệm bao nhiêu lần? Di Lặc Bồ Tát nói 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. 32 ức nhân mười vạn, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu lần khởi tâm động niệm, đây gọi là vô minh. Quý vị không biết mình khởi tâm động niệm.

Khoa học hiện đại là dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy móng tay mấy lần? Tôi tin rằng có người khảy móng tay nhanh hơn tôi. Tôi khảy nhanh khảy khoảng bốn lần, tôi tin rằng có người khảy được năm lần. Nếu 5 nhân 320 chính là 1600 triệu, trong một giây khởi tâm động niệm 1600 triệu lần, như vậy làm sao biết được? Đây gọi là vô minh, điều này không dễ gì phá được. Nếu phá được điều này, cũng chính là nói ý niệm này đã dừng, không còn khởi tâm động niệm, chân tâm quý vị liền hiện tiền. Chân tâm: chân tâm bất động, động là vọng tâm, A lại da là động là vọng tâm, chân tâm bất động.

Khi kiến tánh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động chính là chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng động, quý vị đã dùng chân tâm. Dùng chân tâm, mười pháp giới liền không còn, cho nên mười pháp giới là giả, lục đạo là giả trong các điều giả. Chúng sanh trong lục đạo chỉ cần buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, lục đạo sẽ không còn. Chúng ta còn có lục đạo, chính là nói quý vị chưa buông bỏ chấp trước. Thật đã buông bỏ chấp trước thì lục đạo liền không còn. Khi buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới liền không còn. Mười pháp giới không còn, cảnh giới gì hiện tiền? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai hiện tiền. Cõi thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới.

Thật và giả, chính là mười pháp giới là giả, thế nhất chân pháp giới là thật, vì sao? Mười pháp giới là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Cõi thật báo bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt, vì thế gọi nó là chân. Định nghĩa về thật và giả trong giáo lý đại thừa chính là cách nói này. Phạm những gì có biến hóa đều không phải thật. Ví dụ chúng ta, chúng ta thấy động vật trước mắt có sanh lão bệnh tử, vô thường. Chúng không phải vĩnh hằng bất biến, đây là giả. Cây cỏ hoa lá có sanh trụ dị diệt, sơn hà đạo địa có thành trụ hoại không, đều không phải thật, toàn là giả. Buông bỏ cái giả thật liền hiện tiền, nhất chân pháp giới sẽ hiện tiền. Nhất chân pháp giới tuy không có biến hóa, nhưng có phải là vĩnh hằng bất diệt? Không phải. Nó có thể dùng một đoạn thời gian, thời gian

này rất dài. Trong kinh Phật thường nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, ba đại a tăng kỳ kiếp là nói cõi thật báo.

Vì sao có cõi thật báo? Cõi thật báo vẫn tồn tại tập khí vô trí vô minh. Vô minh đã phá, vô minh là khởi tâm động niệm, thật không khởi tâm động niệm. Tập khí còn lại không đoạn được, dư tập không cách nào đoạn được, dùng phương pháp gì? Thời gian lâu dài tự nhiên không còn, cần bao nhiêu thời gian? Ba a tăng kỳ kiếp, nó liền không còn, tự nhiên không còn, điều này không dễ hiểu.

Cổ nhân dùng bình rượu làm ví dụ. Một bình rượu đầy, đổ sạch hết, ở trong cũng rửa sạch sẽ, chắc chắn không còn nhưng ngửi vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí. Làm cách nào để đoạn? Không có cách nào, chỉ có mở nắp bình để đó. Để một năm hai năm, sau đó ngửi lại sẽ không còn mùi nữa, thật đã đoạn hết. Cho nên họ cần trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp thì không còn nữa. Tập khí này không còn, cõi thật báo sẽ mất đi. Cõi thật báo là tập khí biến hóa nên không còn nữa. Không thấy nữa thì đi về đâu? Họ đến cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang là bất sanh bất diệt. Trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào.

Ngày nay khoa học nói ba loại hiện tượng. Hiện tượng vật chất trong thường tịch quang không có. Hiện tượng tinh thần trong thường tịch quang cũng không có. Hiện tượng tự nhiên cũng không có, vì thế khoa học và triết học không đạt được. Khoa học và triết học có thể đo lường được nhưng phải có ba loại hiện tượng này. Không có ba loại hiện tượng này nó sẽ không có cách nào. Quý vị xem hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta có thể tiếp xúc được, hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần, năm căn này cũng không tiếp xúc được. Thức thứ sáu có thể tiếp xúc được, thức thứ sáu là tư tưởng. Tư tưởng có thể tưởng tượng, tiếp xúc được hiện tượng tinh thần. Tư tưởng tiếp xúc không được còn có hiện tượng tự nhiên, A lại da thức thứ tám. Thức thứ tám có thể tiếp xúc được hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh ba loại hiện tượng đều không có, nên quý vị không thể duyên đến nó được.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: chúng sanh ở thế gian này công năng thức thứ sáu của họ vô cùng lớn. Đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên tới A lại da thức. Ngày nay lượng tử lực học duyên đến được A lại da nên đó là cục hạn. Chúng ta xem báo cáo của các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói căn cứ kết quả nghiên cứu và quan sát, máy móc khoa học hiện nay chỉ có thể thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy, không biết đi về đâu. Báo cáo này chúng ta vừa nghe đã hiểu được, chúng ta biết nó đi về đâu nhưng họ không biết. Chư vị đồng học có biết nó đi về đâu chăng? Vừa rồi tôi có nói nó trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang nên khoa học và triết học không thể đo lường được nhưng điều này chúng ta biết.

Nghiên cứu vũ trụ vi quan chính là lượng tử lực học. Họ duyên được A lại da, điều này thật đáng nể! Họ nói đến ba loại trong vũ trụ: vật chất, tin tức và năng lượng, đây chính là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da chính là tứ phần của A lại da: kiến phần, tướng phần, tự chứng phần. Tự chứng phần là năng lượng, tướng phần là vật chất, kiến phần là tin tức, họ duyên đến được đây. Điều này chứng minh khoa học đã đạt đến tận cùng, không còn cách nào nâng cao hơn nữa. Lên cao thêm nữa, trong nhà Phật gọi là vưon lên. Như vậy phải buông bỏ điều này, không thể dùng tâm ý thức. Buông bỏ hết tất cả tâm ý thức, quý vị sẽ thấy được. Buông bỏ là không thể nghĩ bàn!

Nếu họ không chịu buông bỏ thì đây là cục hạn, không thể nâng cao thêm. Lên cao thêm là đã tìm được căn nguyên, quý vị liền xả bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Buông bỏ như vậy trong Phật pháp nói quý vị đã thành Phật. Đó không phải giải ngộ mà là chứng ngộ, thật sự đã chứng đắc, đích thực thấu triệt lý giải. Chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ rốt cuộc là như thế nào? Tất cả đều thông đạt thấu suốt, đây gọi là thành Phật. Thành Phật là gì? Thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn, chính là như vậy. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo trong tự tánh điều hiển lộ.

Những vị Bồ Tát tu hành đến cuối cùng là chứng được cảnh giới này. Cho nên những báo cáo của khoa học ngày nay, đối với chúng ta giúp ích rất lớn. Vì chúng ta trước đây đối với những kinh văn thâm sâu trong kinh Phật nói không sao lý giải được. Cổ nhân giảng, chúng ta nghe rồi mới biết được ngài nói không sai, nhưng không có báo cáo của các nhà khoa học, những gì họ nói nghe không hiểu, những văn tự này chúng ta xem không hiểu, nên những bài báo cáo của giới khoa học đối với chúng ta là giúp chúng ta giải ngộ. Chúng ta đã lý giải, đoạn nghi sanh tín, kiến lập được tín tâm. Giúp chúng ta kiến lập tín tâm, kiến tập tâm nguyện, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có thể giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Phương hướng và mục tiêu chúng ta đến là chính xác, chúng ta nhất định được vãng sanh, nhất định thấy được Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc lại tiếp tục nỗ lực. Từ giải ngộ chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc nâng lên đến chứng ngộ, công đức viên mãn. Không nên hành trì các pháp môn khác, các pháp môn khác chúng ta không làm được. Đây là điều Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói với tôi. Tuổi ông lớn hơn tôi, lớn hơn tôi mười tuổi, nhân duyên tốt gặp được chân thiện tri thức. Thầy ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, cậu ông là cư sĩ Mai Quang Hy. Thầy giáo của tôi Lý Bính Nam, là học trò của Mai Quang Hy, nên chúng tôi đều có nhân duyên. Trên mặt truyền thừa Phật pháp, chúng tôi cùng một nguồn gốc. Phật pháp nói nhân duyên, Phật không độ người vô duyên, nhân duyên của chúng tôi rất thù thắng!

Trong cuộc sống hằng ngày tu thập thiện nghiệp, nhất định không được trái với thập thiện. Trái với thập thiện chính là tạo thập ác, thập ác là tạo nghiệp luân hồi, niệm Phật không thể vãng sanh. Suốt đời niệm Phật, đến cuối cùng Phật không đến tiếp dẫn.

Nếu trách Phật A Di Đà, như vậy tội chúng ta càng thêm sâu nặng, càng đáng thương hơn. Nhất định phải biết mình sai, Phật không sai, pháp cũng không sai. Người khác đối đãi với mình cũng không sai, tất cả đều do mình sai. Tự mình không nỗ lực y giáo phụng hành, vì sao vậy? Chúng ta thường nói không thực hành Đệ Tử Quy, không hành trì Cảm Ứng Thiên, không thực hành được Thập Thiện Nghiệp. Như vậy niệm Phật vãng sanh không đáng tin, không được chắc chắn. Nếu nắm vững ba cái gốc này, tâm sẽ thực tế hơn. Chúng ta có lòng tin nhất định được vãng sanh, có sự chắc chắn. Có chắc chắn, chúng ta sống một cách hoan hỷ. Bất luận cảnh giới hiện tại là gì, tâm đều sanh hoan hỷ. Tâm chúng ta thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, thật sự trở về với tự tánh Phật.

Tam quy y là quy y tự tánh Phật, tự tánh Phật là Phật A Di Đà, vì sao? Biết được quan hệ của mình và Phật A Di Đà, là quan hệ nhất thể, không như vậy chúng ta không biết được. Chúng ta đối với vật ngoài thân, đối với những điều ngoài nguyên lý nguyên tắc của Tịnh tông ra, quý vị rất dễ buông bỏ, không còn tham luyến, không còn tìm cầu, tâm đó của chúng ta là định. Một phương hướng, một mục tiêu. Đoạn trước trong kinh này nói “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra buông bỏ tất cả, như vậy làm gì có chuyện không vãng sanh!

“Chí thành trung tín” đến cực điểm, đây là chí thành. Đối với tất cả mọi người, người ác, người thiện, đối với người có ân với tôi, đối với người có cừ hận với tôi, tất cả chân thành đối đãi, không cần so đo tính toán gì cả. Những người này, người có ân với tôi, từng giúp đỡ tôi. Người có hận thù với tôi, họ hủy báng tôi, họ hủy nhục tôi, họ hãm hại tôi cũng là ân nhân, vì sao vậy? Vì không như vậy làm sao quý vị biết được, phiền não của quý vị đã đoạn, phải trải qua khảo nghiệm. Họ đến gạt quý vị, hiếp đáp quý vị và đến hại quý vị. Quý vị không có chút oán hận nào, không sanh phiền não, công phu đã thành tựu. Nếu gặp cảnh giới trong tâm không vui liền sanh giận dữ. Như vậy là xong, quý vị không đạt được công phu nào cả. Gió mới động đã bị thổi ngã, như vậy làm sao có thành tựu!

Thuận cảnh thiện duyên không có tham luyến, tất cả là đến khảo nghiệm công phu. Thuận cảnh thiện duyên chúng ta hoan hỷ, hoan hỷ là một trong thất tình, là phiền não. Thuận cảnh thiện duyên không tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không oán hận. Ở trong cảnh giới này, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Vĩnh viễn là bình tĩnh, đây là tâm bình đẳng. Trong kinh Phật thường nói bình thường tâm, bình thường tâm là chân tâm, chân thành. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh viễn duy trì. Tâm này chính là chí thành tâm.

“Trung giả”: ý nghĩa của trung, quý vị xem đây là chữ hội ý, trên chữ tâm có chữ trung, trung là ý gì? Không thiên lệch không tà, không thiên lệch không tà gọi là trung.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “tận tâm kiệt lực, trung ưu quốc gia, trung hiếu nhi tự, vi thế gian mỹ đức chi bản”, không những là thế gian mà xuất thế gian cũng lấy nó làm căn bản. Không có trung hiếu làm sao có thể thành Phật? Có vị Phật nào bất trung bất hiếu? Vị Bồ Tát nào bất trung bất hiếu? Tìm không thấy. Tất cả Chư Phật Bồ Tát đều bắt đầu từ trung hiếu, đến A la hán, Bích Chi Phật đều là trung hiếu. Thiện pháp thế gian cũng là thành tựu từ trung hiếu.

Có người hỏi tôi, hiện nay trên thế giới, xã hội động loạn, có phương pháp nào có thể giúp xã hội này trở lại bình thường chăng? Đưa ra câu hỏi này là một người ngoại quốc, cũng là người có địa vị rất cao. Tôi trả lời ông ta, tôi nói: có! không phải tôi nói. Tiên sĩ Thang Ân Tử người Anh nói, đây là người họ rất tôn kính, tiên sĩ Thang Ân Tử nói thế nào? Ông nói lời này vào niên đại 1970. Ông nói: “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Kiến giải này quả rất tuyệt! Có người tin chăng? Tôi nghĩ có lẽ không ai tin.

Năm 2005 tôi phỏng vấn ở nước Anh, năm 2006 ở Pháp mở hội nghị, sau hội nghị cũng đến nước Anh phỏng vấn trường đại học Nguru Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, là trung tâm hán học của Úc Châu. Tôi đi tham quan phỏng vấn và giao lưu với các bạn học hệ hán học, giao lưu với giáo thọ của họ, đàm luận với họ hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi đưa ra lời của Thang Ân Tử, tôi nói đây là người Anh của quý vị nói, quý vị có tin chăng? Vì những người này đều là nghiên cứu hán học, không cần thông qua phiên dịch. Mỗi người đều nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi, có thể đọc văn cổ Trung Quốc, chúng tôi không thể không phục họ.

Tôi nói ra họ điều nhìn tôi cười, tôi ngồi đó đợi họ trả lời. Họ không trả lời tôi, nên tôi từ mặt trái để nói. Tôi nói: thế thì tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói sai rồi sao? Họ cũng không dám nói sai, không dám nói đúng, cũng không dám nói sai, tôi đã gặp trường hợp này. Sau cùng lại đợi tôi nói, tôi nói với mọi người: lời của tiên sĩ Thang Ân Tử nói không sai, mà do chúng ta đọc và hiểu sai về nó. Mọi người không dám nói, không dám nói không đúng, cũng không dám nói đúng, đọc và hiểu sai, sai ở đâu? Quý vị đều nghiên cứu hán học Trung Quốc, Nho Thích Đạo, quý vị đã thông đạt. Nhắc đến Khổng Mạnh trong đầu quý vị lập tức nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, nhất định nghĩ đến những điều này. Nhắc đến Phật pháp đại thừa, quý vị liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, nhất định nghĩ đến những kinh điển đại thừa này. Những thứ này có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị đương nhiên không dám nói.

Tôi nói những gì quý vị thấy được, nghĩ đến, đó là gì? Là hoa quả của Nho gia, giống như thực vật vậy, quý vị thấy hoa nở kết trái rất đẹp. Nhìn thấy hoa quả của đại thừa, quý vị ngày ngày nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị không dám nói, nói cách khác là quý vị không nắm chắc, vì sao vậy? Vì không lãnh hội được hoa quả này từ đâu sanh ra, giống như thực vật vậy hoa khai rồi thì kết trái. Hoa quả từ đâu

mà có? Từ trên cành nhánh sanh ra. Cành sanh ra từ đâu? Nhánh ra. Nhánh sanh ra từ đâu? Từ cây sanh ra. Cây sanh ra từ đâu? Sanh ra từ rễ. Rễ là sống, quý vị không ngờ, thật sự không nghĩ đến. Nếu có thể thấu suốt hết nguồn gốc của cành lá hoa quả của nó, quý vị sẽ biết lời của Thang Ân Tử nói không sai, rất có đạo lý. Thật sự có thể giúp thế giới này giải quyết vấn đề.

Căn bản của Nho giáo là gì? Đệ Tử Quy, quý vị không nghĩ đến. Gốc của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Gốc của Phật giáo là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị xưa nay đều chưa từng nghĩ đến những điều này, vì những thứ này là gì? Là bài học của mẫu giáo, ngày nay quý vị là tiến sĩ nghiên cứu. Điều tôi nói đó là cội rễ, ngày nay quý vị nghiên cứu là hoa quả, quý vị không có cội rễ nên quý vị đạt được là gì? Hoa cắm trong bình, nó đã chết, không thể giải quyết được vấn đề. Ngày nay mọi việc trong xã hội, những hoa quả này không được, nói thì nghe hay, nhưng không làm được gì. Nếu nói từ cội rễ, nó hữu dụng, nó thật sự có lợi ích.

Năm 2006 chúng tôi đi phỏng vấn, mới từ tổng bộ giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc Paris báo cáo hết 8 tiếng đồng hồ, báo cáo thành công việc thí nghiệm ở Thang Trì. Thị trấn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người, tất cả đều học Đệ Tử Quy. Nam nữ già trẻ mọi người cùng học. Hơn ba tháng sau nếp sống của thị trấn nhỏ này thay đổi rất nhiều, chúng tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Chứng minh lời của tiến sĩ Thang Ân Tử là chính xác, không sai lầm. Phải bắt đầu từ căn bản, ba căn bản của Nho Thích Đạo. Quý vị có căn bản này, những gì quý vị học được rất có lợi ích. Không có căn bản này những gì học được đều vô dụng, vì sao? Chết, đọc sách chết, học được những thứ đã chết.

Tôi đưa ra phương pháp dạy học của Nho giáo, đây là những phương pháp học tập. Bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện. Tôi nói phải chăng quý vị đã học phương pháp này, đúng vậy, đều dùng phương pháp này học. Ở sau còn hai chữ có hiểu chăng? Đốc hành, điều này quên mất. Học rồi như thế nào? Học rồi cũng vô dụng.

Thánh nhân dạy chúng ta, đem những thứ đã học biến thành cuộc sống của mình, rất lợi ích, trong cuộc sống hằng ngày đều dùng đến. Trong công việc dùng được, trên đời nhân tiếp vật đều dùng được. Học linh hoạt dùng cũng linh hoạt! Làm sao đem Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh biến thành sinh hoạt của mình? Đốc hành. Đốc hành là gì? Chính là Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy rất quan trọng! Thế nên chúng ta từ đây lãnh hội được, chắt lọc được được bốn chữ của học thuyết Khổng Mạnh là: nhân nghĩa trung thứ.

Khổng Tử một đời nói nhân - "Khổng viết thành nhân". Mạnh Tử một đời nói về nghĩa, nhân nghĩa là tiêu chí của học thuyết Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói rất hay: "đạo của Phu Tử lấy trung thứ làm niềm vui". Quý vị thử nghĩ xem, bốn chữ này có thể giải quyết vấn đề chăng? Nhân là gì? Nhân là thương người. Hiện nay con người rất đáng thương, con người hiện nay không biết thương mình, làm sao họ thương người

khác được! Sao lại không biết thương mình? Bản tánh của chính mình bản thiện, không biết giữ bản thiện của mình, không thương chính mình. Đức Phật nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị vốn là Phật, ngày nay trở thành phàm phu tạo nhiều tội nghiệp, quý vị không tự thương mình. Người không thương mình, họ sẽ không thương người khác. Thương mình mới biết thương người. Thương người bắt đầu từ đâu? Đầu tiên là yêu cha mẹ, vợ con, gia thân quyến thuộc, dần dần mở rộng ra, mở rộng đến cuối cùng “phàm thị nhân, giai tu ái”.

Trong Phật pháp lại càng rộng lớn. Phật pháp không những thương yêu con người, mà thương yêu cây cỏ hoa lá, thương yêu sơn hà đại địa. Nói đến chữ thương yêu này phải phát triển đến biến pháp giới hư không giới, giáo dục thương yêu! Con người nếu thương người sẽ không hại người, sự việc rất đơn giản. Ngày nay con người khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình, lòng thương yêu hoàn toàn không có. Đạo của Phu Tử là tôn mình lợi người, đây là lòng thương yêu. Như vậy xã hội mới ấm êm, vấn đề mới có thể hóa giải, xung đột sẽ không còn.

Nghĩa là gì? Nghĩa là nói về lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Người xưa nói tình lý pháp đều chu đáo. Xã hội ngày nay chỉ nói pháp, không có tình, không có lý. Tôi chỉ cần hợp pháp, mỗi điều trong pháp luật tôi không phạm. Vì thế pháp luật có chỗ hồng, có vấn đề. Người thông minh sẽ vào vào chỗ hở của pháp luật. Trên thực tế họ thông minh chẳng? Họ không thông minh, vì sao nói họ không thông minh? Vì pháp luật thế gian không quản được họ, nhưng nhân quả báo ứng họ không thoát được. Giết người cần phải đền mạng, mắc nợ thì phải trả tiền, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Con người sao lại làm những chuyện khờ dại như vậy? Người này thật ngu si, thông minh gì đâu! Nên người xưa nói tình lý pháp, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, suy nghĩ chu đáo mọi mặt, đây là nghĩa.

Chúng ta dùng trung, dùng nhân, dùng nghĩa để giáo hóa xã hội. Xã hội liền có thể hồi đầu, có thể ấm êm. Ngày nay người phương đông suốt 200 năm nay, đã bỏ quên truyền thống giáo dục của thánh hiền, thời gian không thể nói là không dài, bất thiện tích lũy trong 200 năm đó cho đến ngày nay, là thiên tai hiện tiền. Thiên tai của xã hội, thảm họa của địa cầu, chúng ta biết khởi nhân của nó. Hóa giải, phải nhổ tận gốc nhân này. Điều này phải nhờ vào giáo dục, dạy mọi người về điều nhân, không được làm việc xấu. Phải dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy Phật pháp, dạy giáo dục tôn giáo. Nhất định phải hiểu rõ về hai chữ tôn giáo này, nó không phải mê tín. Quý vị thử tra từ điển, tông có ý nghĩa là gì? Nó có rất nhiều nghĩa nhưng có ba nghĩa quan trọng. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, là ba nghĩa quan trọng này.

Giáo có nghĩa gì? Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại có nghĩa là giáo dục trọng yếu, giáo dục chủ yếu và giáo hóa tôn sùng. Người hiện nay không cần, nói nó là mê tín, như vậy làm sao thiên hạ không loạn? Địa cầu làm sao không có

thảm họa? Đặc biệt là Phật giáo, ở trước tôi nói rất rõ, Phật giáo đem đến cho chúng ta điều gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Nếu muốn cầu trí tuệ, cầu phước báo thì nên học Phật. Quý vị sẽ thu hoạch rất lớn, đều có thể đạt được. Đức Phật dạy cho chúng ta trí tuệ, dạy cho chúng ta phước báo. Không học Phật chính là tôi không cần trí tuệ, tôi cũng không cần phước báo, không phải là ý này sao? Giáo dục tốt như vậy, không nhận thức nó, nói nó là mê tín, bài xích nó, chà đạp nó. Quý vị nghĩ xem tội này lớn biết bao!

Tự mình không có phước, không có trí tuệ, có thể tha thứ được. Quý vị còn đi hại người khác, khiến người khác thấy quý vị như vậy, họ khởi hoài nghi đối với Phật giáo, không tin tưởng Phật giáo, tội này rất nặng. Quý vị ảnh hưởng rộng lớn, ảnh hưởng thời gian dài thì tội của quý vị càng nặng hơn. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu rõ về nó. Cho nên chúng tôi đưa ra bốn chữ trong học thuyết Không Mạnh. Phải dùng trung thứ để giải quyết vấn đề xã hội hiện tại.

Trung là gì? Vừa mới nói xong, là tâm chân thành, không thiên không tà. Thứ là gì? Thứ là tha thứ. Họ tạo những tội nghiệp này vì họ vô tri, không ai dạy họ. Sau Kinh Vô Lượng Thọ có nói, đại từ đại bi. Những người tạo tội nghiệp này nên tha thứ họ, vì sao? Người đi trước vô tri. Không những họ không biết mà cha mẹ họ không biết, ông bà họ cũng không biết, tầng tổ phụ họ cũng không biết, cao tổ phụ của họ cũng không biết, như vậy phải làm sao? Họ đã tạo những ác nghiệp tích lũy nhiều năm như vậy, nên tạo tội nghiệp này không nên truy cứu, không nên trừng phạt, phải tha thứ cho họ. Không tử nói rất hay: “thành sự bất thuyết”, việc đã qua không nên nói. Họ làm là việc bất thiện nhưng đã làm rồi không nên khuyên họ. Họ đang làm những việc xấu này, họ có thể lực này, có ngoại duyên này, họ nhất định làm thành công. Không nên khuyên họ, cứ để tùy họ!

“Ký vãng bất cứu”, nghiệp đã tạo trong quá khứ không truy cứu nữa, bỏ qua tất cả. Khuyên họ đến học truyền thống văn hóa, học giáo huấn của thánh hiền. Cần phải từ trong xã hội an định để làm giáo dục. Chúng tôi làm ở Thang Trì, chính là phương hướng chỉ đạo này, đã làm thành công. Nếu họ tạo những tội nghiệp này, quý vị đi truy cứu họ, trong lòng họ khiếp sợ, sợ hãi, họ sẽ phản kháng, lại tạo thành xã hội động loạn, như thế thì hoàn toàn sai lầm!

Không truy cứu, bất luận là việc sai lầm như thế nào cũng không nên truy cứu, bỏ qua tất cả. Ngồi xuống và học tập học thuyết Không Mạnh cho thật tốt, đến học Phật pháp đại thừa. Chúng ta cải vãng tu lai, như vậy là tốt. Dùng không khí hài hòa êm ấm để giải quyết vấn đề, nhất định không thể dùng trừng phạt. Không nên dùng pháp luật, đó không phải là biện pháp hay. Đại thừa và Không Mạnh không chủ trương dùng phương pháp này. Đại thừa chúng ta đề xướng chân thành từ bi, thương xót những chúng sanh tạo tội này. Những người này nếu họ thật sự học giáo dục nhân quả, lương

tâm sẽ phát khởi. Pháp luật không trị được thì nhân quả trị quý vị, quý vị không thoát được nhân quả.

Vì thế tôi nhờ một nhà Kim Thạch ở Bắc kinh, khắc tám chữ này vào một tấm biển. Tôi thấy làm khung kính và treo nó lên ở đây. Con dấu không lớn, chỉ nhỏ như vậy và đem phóng lớn nó ra. Con dấu nhỏ này phóng lớn lên như vậy. Trong con dấu này là: “Khổng Mạnh: nhân nghĩa trung thứ, đại thừa: chân thành từ bi”, chính là khắc mấy chữ này. Một con dấu khác là “Thần ái thế dân, hòa bình thiên sứ”, con dấu này trước đây đã tặng cho tổng thống Bồ Hy, bây giờ làm lại con dấu khác.

Chúng tôi muốn trong hoạt động của Liên Hiệp Quốc, tặng cho lãnh đạo quốc gia trên toàn thế giới, hy vọng họ đều có thể lãnh hội được “thần ái thế dân”, hy vọng họ làm thiên sứ hòa bình không nên phát động thảm họa chiến tranh. Chiến tranh là nhân họa, không phải là việc tốt. Giải quyết vấn đề nhất định phải dùng phương pháp ôn hòa không nên dùng vũ lực. Phương pháp hữu hiệu nhất chính là giáo huấn của thánh hiền. Có thể làm tốt giáo dục thánh hiền, thì tất cả vấn đề đều được giải quyết.

Đặc biệt hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, công cụ truyền bá tốt. Quốc gia có thể bồi dưỡng một lớp thầy giáo, nhân số không cần nhiều, năm sáu mươi người là đủ. Có một kênh truyền hình về giáo dục thánh hiền, phát sóng suốt 24 tiếng, để những thầy giáo đó luân lưu dạy học. Tôi tin rằng nhiều nhất là một năm trật tự xã hội được khôi phục, những thiên tai trên địa cầu dần dần không còn nữa. Không phải làm không được, thật sự có thể làm được. Vì thế người xưa rất có trí tuệ, thời xưa không có nhiều thiên tai như vậy. Vì các bậc cổ thánh tiên vương họ đều hiểu. Trong Học Ký đã đưa ra: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến quốc là kiến lập một chính quyền, quân dân là lãnh đạo nhân dân toàn quốc. Điều gì quan trọng nhất? Dạy học, dạy học phải đứng hàng đầu. Chỉ cần làm tốt giáo dục, vấn đề gì cũng giải quyết được. Đích thực không phải vấn đề của chế độ, không phải vấn đề pháp luật, mà là vấn đề nhân phẩm. Nếu con người tốt, chế độ không tốt họ vẫn có thể làm ra việc rất tốt. Nhân phẩm không tốt, dù chế độ tốt họ vẫn làm việc xấu như thường. Vì thế vấn đề then chốt ở đây là làm sao dạy tốt con người, người lãnh đạo quốc gia này chính là thánh vương. Vấn đề chính của ngày nay là ở đây, không phải chỗ khác.

Tôi ở Úc Châu gặp được một người, cũng đã hỏi một câu hỏi rất miễn cảm, xưa nay tôi chưa từng nghe qua. Nghĩa là hiện nay người phương tây đã chất vấn: chế độ dân chủ có phải là chế độ tốt nhất không? Trước đây tôi chưa nghe qua, họ hoài nghi đối với dân chủ hiện tại, sinh tâm hoài nghi. Tôi trả lời họ, tôi nói chế độ là thứ hai, không phải đầu tiên. Đầu tiên là con người, nếu dạy con người tốt, người dạy tốt rồi thì chế độ nào cũng tốt. Nếu con người không dạy tốt thì chế độ tốt đến đâu cũng sẽ xảy ra vấn đề. Làm sao để dạy tốt con người? Đó chính là không thể xa rời luân lý, đạo đức, nhân quả, và giáo dục tôn giáo, mới có thể dạy tốt con người. Giáo dục tôn giáo thật sự

cần phải nỗ lực nghiên cứu, không thể dùng hai chữ mê tín để tránh xa nó, như vậy thì vô tâm quá đỗi. Trong mỗi tôn giáo đều có những điều rất tinh túy.

Trong những năm gần đây, tôi xem rất nhiều kinh điển Tôn giáo. Tôi có ghi chép, đọc sách rồi ghi chép lại. Trong đó có mười tôn giáo, những gì hay tôi đều viết lại. Tựa đề cuốn sách nhỏ này của tôi là “Tôn giáo thế giới là một nhà”, đều là câu chữ trong kinh điển. Liên quan đến lời dạy đốn chánh tâm niệm, tu thân tề gia, rất lợi ích. Rất nhiều tôn giáo bạn nhìn thấy đều hoan hỷ, đây là điều chúng ta cần nên học tập. Nên thành đến cực điểm gọi là chí thành, trung đến tột cùng.

Sau cùng là nói về tín, ở đây là nói thế pháp, gọi là chân thật bất hư. “Hạ minh đệ nhị cú, mang trung niệm Phật”, dù công việc rất bận rộn, vẫn dành thời gian để niệm Phật, công đức niệm Phật vô cùng thù thắng. Trong bộ sách này nói một cách rõ ràng thấu triệt, phải nỗ lực học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 432

Cắt từ phút 09:53 cho đến phút 11:04